

CÁC NGUYÊN NHÂN ĐƯA ĐẾN SỰ ĐIỀU CHỈNH CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA MYANMAR ĐỐI VỚI ÁN ĐỘ TỪ SAU NĂM 1991

Phan Thị Châu

Trường Cao đẳng Sư phạm Nghệ An

Ngày nhận bài 26/11/2019, ngày nhận đăng 20/01/2020

Tóm tắt: Ấn Độ và Myanmar là những quốc gia láng giềng liền kề, có quan hệ gắn bó từ trong lịch sử. Hai nước đã ký kết Hiệp ước Hữu nghị 1951. Thời kỳ thủ tướng Ne Win (1962-1988) cầm quyền ở Myanmar, quan hệ Myanmar - Ấn Độ ở trong tình trạng băng giá. Giữa năm 1988 đến năm 1990, mối quan hệ hai nước trở nên tồi tệ khi Ấn Độ có các nỗ lực nhằm chống lại sự đàn áp tàn bạo của quân đội Myanmar đối với cuộc nổi dậy vì dân chủ. Cũng trong thời gian đó, Myanmar đã bị các nước phương Tây bao vây, cấm vận. Từ đó Myanmar nhận thấy cần phải có sự thay đổi trong chính sách đối ngoại để phá vỡ thế bị cô lập và có thể hòa chung vào xu thế phát triển của thế giới và sự điều chỉnh chính sách của Myanmar đối với Ấn Độ cũng nằm trong xu thế chung đó. Trên cơ sở làm rõ những điều chỉnh trong chính sách đối ngoại của Myanmar đối với Ấn Độ, bài viết sẽ lý giải các nguyên nhân đưa đến sự điều chỉnh đó.

Từ khóa: Chính sách đối ngoại; Ấn Độ; Myanmar; quan hệ Ấn Độ - Myanmar.

1. Về điều chỉnh chính sách đối ngoại của Myanmar đối với Ấn Độ

Từ sau khi được Anh trao trả nền độc lập đến nay, các chính quyền Myanmar dù là dân sự hay quân sự đều chủ trương nêu cao năm nguyên tắc chung sống hòa bình, thực hiện chính sách đối ngoại độc lập, không liên kết, quan hệ hữu hảo với tất cả các nước và vùng lãnh thổ trên thế giới, trong đó đặc biệt nhấn mạnh quan hệ với các nước láng giềng trên nguyên tắc độc lập chủ quyền, không xâm lược lẫn nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau... Tư tưởng này đã được ghi rõ trong các Hiến pháp trước đó và trong Hiến pháp 2008: “*Liên bang Myanmar thực hiện chính sách đối ngoại độc lập, tích cực và không liên kết vì hòa bình thế giới, quan hệ tốt với tất cả các nước trên nguyên tắc cùng tồn tại hòa bình giữa các quốc gia*” (Điều 41). Ngoài ra, với vị trí địa chiến lược đặc biệt của mình, từ trong lịch sử, Myanmar thường xuyên là “một sân chơi cạnh tranh quốc tế” (Võ Xuân Vinh, 2015, tr. 27). Điều này đã để lại dấu ấn trong nhận thức của người dân Myanmar, rằng “cần phải tránh xa các cuộc xung đột giữa các cường quốc” (Võ Xuân Vinh, 2015, tr. 27). Đó cũng chính là lý do khiến Myanmar theo đuổi chính sách không liên kết từ năm 1949 đến năm 1988.

Sau sự kiện 8888 (ngày 8/8/1988, nhân dân thủ đô Yangon và các thành phố khác xuống đường biểu tình với quy mô lớn, chính phủ đã cho quân lính nổ súng vào đoàn biểu tình, khiến hàng trăm người chết, hàng nghìn người bị thương và bị bắt giam), Myanmar bị Mỹ và phương Tây lên án vi phạm dân chủ, nhân quyền và tiến hành bao vây, cấm vận. Quan điểm đối ngoại của Myanmar đã có sự thay đổi đáng kể. “Trong khi coi Trung Quốc là liên minh, Myanmar coi phương Tây là mối đe dọa đối với chủ quyền Myanmar cũng như sự tồn vong của chế độ quân sự... Khi mối đe dọa từ phương Tây tăng lên Myanmar tiến gần hơn với Trung Quốc” (Võ Xuân Vinh, 2015, tr. 27). Do đó,

trong thời gian này Myanmar đã thực hiện chính sách đối ngoại thân Trung Quốc. Nhưng cũng vì thế mà sự phụ thuộc của Myanmar vào Trung Quốc ngày càng lớn hơn. Trong bối cảnh đó, chính phủ Myanmar hướng tới việc tìm kiếm thêm những mối quan hệ mới, nhằm cân bằng ảnh hưởng của Trung Quốc trên lãnh thổ Myanmar. Đến những năm đầu thập niên 90 của thế kỷ XX, Myanmar đã có những điều chỉnh nhất định trong chính sách đối ngoại của mình. Myanmar từ bỏ chính sách cô lập và mở rộng quan hệ đối ngoại với tất cả các nước, các khu vực quan trọng trên nguyên tắc tôn trọng quyền độc lập của Myanmar. Biểu hiện cho những nỗ lực ngoại giao của Myanmar là nước này gia nhập tổ chức ASEAN vào năm 1997, tham gia Sáng kiến hợp tác kinh tế và kỹ thuật đa ngành vịnh Bengal vào tháng 12/1997 và Hợp tác sông Mê Kông - sông Hằng năm 2000. Hơn nữa, Chính phủ Myanmar đã cho phép bà Aung San Suu Kyi - nhân vật từng bị Hội đồng khôi phục trật tự và luật pháp nhà nước (SLORC) quản thúc tại gia nhiều năm - công du tới một loạt nước châu Âu (Thụy Sĩ, Na Uy, Anh và Pháp); đồng thời Tổng thống Myanmar Thein Sein cũng đã có chuyến công du sang Mỹ gặp Tổng thống Barack Obama vào tháng 9/2012 và tiếp đón chuyến đáp thăm của Tổng thống Barack Obama tới Myanmar tháng 11/2012 nhằm khẳng định thông điệp dân chủ, cải cách mở cửa tại Myanmar đến các phương tiện truyền thông quốc tế. Thực hiện những hoạt động trên, chính phủ Myanmar muốn khẳng định thông điệp thiện chí của Myanmar về vấn đề dân chủ, cải cách mở cửa đến các nước trên thế giới.

Trong thực hiện chính sách đối ngoại, Myanmar một mặt vẫn duy trì mối quan hệ hữu nghị với Trung Quốc, mặt khác tăng cường quan hệ hữu nghị với tất cả các nước, trong đó đáng chú ý là mối quan hệ với Ấn Độ. Ấn Độ và Myanmar vốn có mối quan hệ gắn bó từ trong lịch sử và trở nên thân thiết ngay sau khi hai nước giành được độc lập. Tuy nhiên, từ năm 1962, với cuộc đảo chính quân sự của tướng Ne Win ở Myanmar cho đến năm 1988 mối quan hệ hai nước dù không bị gián đoạn nhưng lại chỉ được duy trì ở mức độ hình thức, không có nhiều sự hợp tác về kinh tế, chính trị hay kỹ thuật. Từ sau sự kiện 8888, đặc biệt là vào đầu thập kỷ 90 của thế kỷ XX, mối quan hệ giữa hai nước từng bước được cải thiện và ngày càng phát triển. Từ ngày 11 đến ngày 13/8/1992, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Myanmar U Baswe đã đến thăm Ấn Độ. Trong chuyến viếng thăm này, phía Myanmar đã đưa ra ba điểm: 1) Myanmar tôn trọng cam kết dân chủ của Ấn Độ và hi vọng Ấn Độ sẽ kiên nhẫn đối với việc thiết lập lại nền dân chủ tại Myanmar; 2) Myanmar nhận thức được rằng hai nước có chung những mối quan ngại về an ninh và chính trị nên Myanmar sẵn sàng hợp tác cùng Ấn Độ để tiến hành những hoạt động chung nhằm đáp ứng những lợi ích về an ninh và chiến lược của hai nước; 3) Myanmar sẵn sàng hợp tác về kinh tế và kỹ thuật với Ấn Độ. Trong cuộc gặp này, phía Ấn Độ cũng bày tỏ quan ngại về mối liên hệ ngày càng gia tăng giữa Myanmar và Trung Quốc; về việc Trung Quốc đang xây dựng tuyến đường có thể sử dụng trong mọi điều kiện thời tiết nối Côn Minh của Trung Quốc đến Mandalay ở Myanmar và họ còn có ý định mở rộng nó đến Yangon (J. N. Dixit, 2015, tr. 315); việc chính phủ Myanmar cho lực lượng hải quân Trung Quốc sử dụng một số bến tàu. Myanmar đã ngụ ý cho Ấn Độ xây dựng một tuyến đường khác từ Imphal nối Mandalay đến Yangon, song song với những hoạt động xây dựng đường sá của Trung Quốc. Myanmar đã phủ nhận việc cho lực lượng hải quân Trung Quốc sử dụng một số bến tàu, và sẵn sàng cung cấp những cơ sở, phương tiện tại các cảng và trên biên Myanmar cho lực lượng hải quân Ấn Độ sử dụng. Chuyến viếng thăm này đã mở ra những cơ hội hợp tác trong quan hệ giữa hai nước, đồng thời cũng

cho thấy thiện chí của chính phủ Myanmar.

Thực tế, sau năm 1992 nhiều chuyên thăm cấp cao giữa lãnh đạo hai nước đã diễn ra. Phó Tổng thống Myanmar, ông Maung Aye đã đến thăm Ấn Độ từ ngày 12 đến 21/11/2000. Sự kiện quan trọng nhất trong chuyến viếng thăm này là việc thông xe tuyến đường Tamu Kalewa, được xây dựng bởi tổ chức Đường bộ biên giới của chính phủ Ấn Độ với sự hợp tác với chính phủ Myanmar. Thống tướng Than Shwe đã viếng thăm Ấn Độ vào tháng 10/2004. Tổng thống Ấn Độ Abdul Kalam đã đến thăm Yangon vào tháng 3 năm 2006. Những cuộc viếng thăm của các bộ trưởng và các lãnh đạo lực lượng vũ trang của hai nước cũng đã diễn ra; các cuộc họp cấp bộ thường kỳ đã được tiến hành trên cơ sở của các dự án liên quan đến hai nước... Đáng chú ý là chuyến thăm Ấn Độ của Thống tướng Than Shwe vào năm 2004. Trong chuyến thăm này, hai nước đã ra thông cáo chung khẳng định “Phía Myanmar hoàn toàn ủng hộ nỗ lực trở thành thành viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc của Ấn Độ” (Võ Xuân Vinh, 2015, tr. 188). Đồng thời cùng năm đó, Myanmar đã cho phép tư lệnh hải quân Ấn Độ thăm quần đảo Coco.

Cùng thời gian đó, Ấn Độ cũng đang có những chuyển đổi trong chính sách đối ngoại của mình. Từ năm 1991 Ấn Độ đã chuyển sang chính sách tự do hóa, coi trọng kinh tế đối ngoại, “từ bỏ chính sách tự lực cánh sinh về kinh tế, tham gia vào các hoạt động thương mại quốc tế” (Poon Kim Shee, 2002, tr. 137). Ấn Độ cũng đã có những thay đổi mạnh mẽ về tư tưởng như “*từ bỏ tư duy chống phương Tây*” (Poon Kim Shee, 2002, tr. 79), từ bỏ chủ nghĩa lý tưởng sang chủ nghĩa hiện thực và từ đó theo đuổi một chính sách đối ngoại thực dụng hơn. Đồng thời, Ấn Độ cũng xác định được tầm quan trọng về vai trò và vị trí nước lớn trong bối cảnh thế giới mới; Ấn Độ chỉ có thể trở thành một cường quốc khi có sự lớn mạnh về quân sự và kinh tế. Do đó, cùng với sự thay đổi tư duy là sự ra đời của “Chính sách hướng Đông”. Sự ra đời của “chính sách hướng Đông” được đánh giá “*là sự thay đổi căn bản trong chính sách đối ngoại của Ấn Độ từ chủ nghĩa lý tưởng sang chủ nghĩa thực dụng*” (Trần Thị Lý, 2002, tr. 78).

“Chính sách hướng Đông” được chính phủ Ấn Độ đưa ra vào đầu thập kỷ 90 của thế kỷ XX, là sự lựa chọn của Ấn Độ trước những thay đổi của tình hình thế giới, trước những khó khăn trong quan hệ với các nước phương Tây, sự sụt giảm của vai trò Phong trào không liên kết. Ấn Độ đã hướng tới “phương Đông”, hướng tới khu vực châu Á-Thái Bình Dương, khu vực đã được Thủ tướng Jawaharlal Nehru đánh giá: “có khả năng thay thế Đại Tây Dương với tư cách là đầu não trung tâm của thế giới”. Ấn Độ hi vọng “châu Á - Thái Bình Dương có thể trở thành tấm ván bập bề nổi để Ấn Độ tiến vào thị trường toàn cầu” (Nguyễn Trường Sơn, 2015, tr. 43), trong đó Đông Nam Á nói chung và ASEAN nói riêng trở thành nhân tố được ưu tiên hàng đầu. Myanmar trở thành “Chiếc cầu trên bộ”, “là một đối tác then chốt trong chính sách hướng Đông của Ấn Độ và có vị trí hoàn hảo để đóng vai trò là cầu nối kinh tế giữa Ấn Độ và Trung Quốc, giữa Nam Á và Đông Nam Á” (Nguyễn Trường Sơn, 2015, tr. 43).

2. Các nguyên nhân đưa đến sự điều chỉnh chính sách

Thứ nhất, Myanmar xác định thắt chặt quan hệ với Ấn Độ là một phương cách để kiểm chế, giảm bớt sự phụ thuộc vào Trung Quốc.

Với sự kiện ngày 8/8/1988, phe quân sự tiến hành đảo chính và thực hiện quản thúc tại gia đối với bà Aung San Suu Kyi - lãnh đạo Đảng Liên đoàn Quốc gia vì Dân chủ. Việc chính quyền quân sự Myanmar bác bỏ kết quả bầu cử và từ chối trao quyền

cho phe đối lập thắng cử trong cuộc Tổng tuyển cử năm 1990 đã bị Mỹ và các nước phương Tây phản đối, đồng thời áp đặt các lệnh cấm vận đối với quốc gia này. Trong bối cảnh đó, Trung Quốc đã từng bước mở rộng ảnh hưởng và lợi ích của mình đối với Myanmar. Trung Quốc đã lên tiếng phản đối việc can thiệp vào công việc nội bộ của Myanmar và khẳng định: “Trung Quốc nghiêm chỉnh tuân thủ chính sách không can thiệp vào công việc nội bộ của nước khác, và Myanmar không phải là ngoại lệ... Chúng tôi mong rằng tình hình ở Myanmar có thể được ổn định. Mọi quan hệ hiện có giữa Trung Quốc và Myanmar không bị dừng lại” (Võ Xuân Vinh, 2015, tr. 44). Chính quyền Bắc Kinh cũng đã có những nỗ lực ngoại giao tốt để ủng hộ Myanmar trên các diễn đàn quốc tế với tư cách là một trong năm nước thành viên của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc. Mỗi khi các nước phương Tây lên tiếng chỉ trích các vấn đề liên quan đến nhân quyền ở Myanmar, Trung Quốc đều im lặng hoặc xem như đó là chuyện nội bộ của Myanmar.

Về phía Myanmar, tướng Saw Maung, Chủ tịch SLORC, trong chuyến thăm Trung Quốc vào tháng 8/1991 đã nói rằng: trong hơn 40 năm qua Trung Quốc và Myanmar đã duy trì mối quan hệ anh em... Thực tế là không có vấn đề lớn nhỏ nào mà không thể giải quyết giữa hai nước. Trên thực tế, mối quan hệ giữa Myanmar và Trung Quốc đã chuyển từ “trung lập chiến lược” sang “liên minh chiến lược” (Võ Xuân Vinh, 2015, tr. 44).

Đối với Myanmar, đứng trước tình cảnh bị cô lập với thế giới bên ngoài, nước này buộc phải trông chờ ngày càng nhiều vào nước láng giềng khổng lồ là Trung Quốc. Dù chính quyền Myanmar không phải không nhận ra những toan tính và lợi ích chiến lược của chính quyền Bắc Kinh, tuy nhiên trong bối cảnh hiện tại họ chưa thể có sự lựa chọn khác.

Trong lĩnh vực kinh tế, đến thập niên đầu của thế kỷ XXI, Trung Quốc là đối tác thương mại lớn thứ 2 của Myanmar, sau Thái Lan. Viện trợ phát triển của Trung Quốc cho Myanmar thường được thể hiện dưới các hình thức như: cấp các khoản vay không tính lãi, vay ưu đãi và giảm nợ... (Võ Xuân Vinh, 2015, tr. 45). Trong những năm Myanmar bị Mỹ và các nước phương Tây cấm vận, Trung Quốc trở thành nhà cung cấp viện trợ phát triển chính cho quốc gia Đông Nam Á này. Trong lĩnh vực quân sự, Trung Quốc trở thành nhà cung cấp vũ khí chính cho Myanmar từ sau năm 1989, giúp Myanmar xây dựng và nâng cấp các căn cứ quân sự. Ngoài ra, Trung Quốc còn giúp Myanmar huấn luyện lực lượng bộ binh và hải quân, huấn luyện tình báo tin hiệu cho sĩ quan hải quân và không quân... Tuy nhiên, những năm gần đây, doanh nhân Trung Quốc đã tràn vào phía Bắc Myanmar và có những hoạt động làm mất lòng người dân địa phương. Điều đó đã khiến Chính phủ Myanmar quyết định rằng cách duy nhất để họ giảm bớt phụ thuộc vào Trung Quốc là tìm kiếm sự cạnh tranh từ các nước phương Tây và Ấn Độ.

Như vậy, có thể thấy, trước khi mở cửa, Myanmar có mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với Trung Quốc và có thể xem như là nước “lệ thuộc” vào Trung Quốc. Trong thời gian dài bị cô lập với thế giới, Myanmar hầu như không đầu tư được ra nước ngoài cũng như có rất ít quốc gia đầu tư vào Myanmar, ngoài Trung Quốc. Do đó, ảnh hưởng của Trung Quốc ở Myanmar ngày càng lớn hơn. Để giảm bớt sự phụ thuộc quá lớn vào Trung Quốc, chính quyền Myanmar đã đa dạng hóa các mối quan hệ quốc tế, đặc biệt là việc thúc đẩy quan hệ với nước láng giềng Ấn Độ.

Thứ hai, việc Mỹ và các nước phương Tây cấm vận đã làm cho hình ảnh Myanmar xấu đi nghiêm trọng trên trường quốc tế. Do đó, thúc đẩy quan hệ với Ấn Độ sẽ góp phần cải thiện hình ảnh của Myanmar cũng như nâng cao vị thế cho chính quyền quân sự trên thế giới.

Do chính quyền Myanmar đàn áp cuộc đấu tranh, tiến hành đảo chính (năm 1988) và hủy bỏ kết quả bầu cử (năm 1990), Mỹ và các nước phương Tây đã tiến hành thực hiện lệnh cấm vận lên đất nước này. Trong hơn hai mươi năm, sự cấm vận của Mỹ và các nước phương Tây, cũng như những sức ép từ Liên hợp quốc đã gây ra những tác động lớn trực tiếp về kinh tế cũng như ảnh hưởng tới sức mạnh tài chính của chính quyền quân sự Myanmar. Những bất ổn về xã hội cũng từ đó mà xuất hiện. Chẳng hạn, quyết định cấm vận của Mỹ đối với ngành dệt may đã khiến khoảng 80.000 lao động bị mất việc (Nguyễn Tuấn Bình, 2017, tr. 15), tình trạng thất nghiệp tràn lan. Phong trào chống chính phủ của người dân Myanmar trở nên phổ biến và mạnh mẽ hơn... Trong hoàn cảnh đó, chính phủ lại tăng giá nhiên liệu và hàng loạt nhu yếu phẩm. Điều này đã gây bức xúc trong dư luận, đặc biệt là các tầng lớp dân nghèo, do vậy hàng loạt cuộc biểu tình chống chính phủ bùng nổ và lan rộng. Chính phủ đã huy động quân đội đến trấn áp để ổn định tình hình. Hành động này của chính phủ Myanmar đã bị Liên hợp quốc, Mỹ, Anh và EU lên án mạnh mẽ và gia tăng các biện pháp trừng phạt.

Đầu thập niên 90 của thế kỷ XX, với những thay đổi trong chính sách đối ngoại theo hướng ưu tiên cho phát triển kinh tế, với sự ra đời chính sách hướng Đông, Ấn Độ đã có những điều chỉnh trong chính sách đối ngoại nói chung và với Myanmar nói riêng. Có thể nói, những thay đổi đó là cơ hội để Myanmar tiến gần hơn đến Ấn Độ. Cũng từ đó, quan hệ hai nước ấm dần lên. Việc chính phủ Myanmar đẩy mạnh thiết lập quan hệ với Ấn Độ (quốc gia luôn đề cao vấn đề dân chủ), sẽ mang lại nhiều lợi ích cho chính quyền quân sự Myanmar, cũng như tạo điều kiện thuận lợi trong việc tăng tính hợp pháp cho chính quyền nước này. Ngoài ra, việc gia tăng quan hệ với Ấn Độ giúp Myanmar giảm bớt sự phụ thuộc quá lớn vào Trung Quốc, cũng như tạo nên một đối trọng trong quá trình mở rộng quan hệ đối ngoại của chính phủ Myanmar.

Myanmar có vị trí địa chiến lược được ví như “ngã tư của châu Á”, lại bị kẹp giữa hai nước “láng giềng khổng lồ” là Ấn Độ và Trung Quốc, cũng là hai trong số các nước có tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh nhất hiện nay trên thế giới. Do vậy, tìm kiếm sự hợp tác với cả hai nước, Myanmar muốn tận dụng vị trí chiến lược của mình để nhận được những lợi ích tối đa, trong khi vẫn giữ vững nền độc lập tự chủ.

Mặt khác, thiết lập quan hệ chặt chẽ với Ấn Độ sẽ giúp Myanmar không bị rơi vào tình trạng của một quốc gia nghèo khó và bị cô lập, mà sẽ mở ra cơ hội để Myanmar tham gia vào các tổ chức hợp tác khu vực và tiểu khu vực như ASEAN, SAARC, GMS và BIMSTEC. Điều này khẳng định vai trò kết nối của Myanmar, đánh dấu thời kỳ hội nhập tương đối đầy đủ của đất nước chùa Vàng vào khu vực và thế giới.

Là quốc gia nằm giữa Nam Á và Đông Nam Á, Myanmar có lợi thế có thể gia nhập vào cơ chế hợp tác ở cả hai khu vực. Tuy nhiên, trong khuôn khổ của Hiệp hội hợp tác khu vực Nam Á (SAARC), Myanmar mới chỉ là quan sát viên và hoạt động của SAARC vẫn chưa thực sự hiệu quả mà hợp tác Myanmar với trong và ngoài khối ASEAN mới thực sự tạo cho Myanmar cơ hội hội nhập với khu vực và thế giới.

Thứ ba, Myanmar là quốc gia liền kề nên thúc đẩy quan hệ với Ấn Độ sẽ góp phần ổn định vùng biên giới, tạo điều kiện cho sự phát triển kinh tế, ổn định an ninh và xã hội.

Myanmar và Ấn Độ có chung đường biên giới dài trên bộ và trên biển. Myanmar có chung biên giới với các bang phía Bắc Ấn Độ như Nagaland và Manipur vốn là địa bàn hoạt động của các phong trào ly khai có mối liên hệ xuyên biên giới với các nhóm chiến đấu người Myanmar, có sự gắn gũi về sắc tộc lẫn ngôn ngữ. Các tổ chức nổi dậy liên tiếp được hình thành như: Hội đồng quốc gia xã hội chủ nghĩa Nagaland (NSCN), Mặt trận giải phóng thống nhất Assam (ULFA), Đảng nhân dân cách mạng Kangleipak (PREPAK), Quân đội giải phóng nhân dân (PLA), Mặt trận thống nhất giải phóng dân tộc (UNLF)... Những tổ chức này đã xây dựng căn cứ tại Myanmar và sử dụng lãnh thổ nước này làm nơi ẩn náu an toàn (Tài liệu tham khảo đặc biệt, 2007). Hoạt động chống phá của các tổ chức này ngày càng gia tăng mạnh mẽ, làm cho khu vực biên giới hai nước luôn ở trong tình trạng bất ổn và nghèo đói. Các nhà hoạch định chính sách hai nước nhận thấy rằng không thể kiểm soát được các lực lượng nổi dậy nếu không có sự hợp tác giữa Myanmar và Ấn Độ.

Vùng biên giới phía Đông Bắc của Myanmar là điểm tiếp giáp giữa ba nước Ấn Độ, Myanmar và Trung Quốc. Đường biển Tây Nam của Myanmar án ngữ con đường giao thông trên biển của Ấn Độ qua vịnh Bengal đến khu vực Đông Nam Á. Những khu vực vùng biên này đều liên quan đến tình hình an ninh của cả hai nước. Hơn nữa, cùng với các nước Thái Lan, Lào, Myanmar cũng là một phần trong khu vực “Tam giác vàng”, nơi thường diễn ra các hoạt động buôn lậu ma túy, và cũng là nơi cung cấp ma túy và căn bệnh AIDS tới các bang Manipur, Mizoram. Do đó, giữa hai nước cần có sự hợp tác để kiểm soát chặt chẽ các mối đe dọa an ninh này. Sự hợp tác trên mặt trận chống buôn lậu và ma túy, các loại tội phạm ma túy, các cuộc bạo động và những mối đe dọa về an ninh đối với khu vực biên giới của cả hai nước là rất cần thiết. Do đó, thúc đẩy quan hệ với Ấn Độ sẽ tạo điều kiện cho quá trình hợp tác giữa hai nước trong việc thắt chặt an ninh vùng biên giới, góp phần bảo đảm an ninh chung trong cả nước.

Ngoài ra, thúc đẩy quan hệ với Ấn Độ, Myanmar sẽ không trở thành một nước chịu hoàn toàn ảnh hưởng của các cường quốc trong khu vực. Nhân dân và chính phủ Myanmar đã có sự lựa chọn độc lập và tự do trong những quyết định về chính sách đối ngoại và những mối quan ngại về an ninh. Trong vấn đề duy trì mối quan hệ với Trung Quốc, Myanmar cần có một đối trọng để giảm thiểu sự phụ thuộc quá lớn vào quốc gia láng giềng ấy.

3. Kết luận

Tóm lại, những tác động của tình hình trong nước, thái độ của Mỹ và các nước phương Tây trước những sự kiện diễn ra vào cuối những năm 80 và đầu những năm 90 của thế kỷ XX ở Myanmar đã khiến nước này ngày càng phụ thuộc vào Trung Quốc. Trước tình hình đó, chính phủ Myanmar đã có những điều chỉnh trong chính sách đối ngoại của mình. Đặc biệt, trong quan hệ với Ấn Độ, Myanmar đang có những động thái nhằm khôi phục lại quan hệ thân thiết vốn có từ trong lịch sử. Thúc đẩy quan hệ với Ấn Độ, Myanmar không những sẽ giảm thiểu được sự phụ thuộc vào Trung Quốc, thoát khỏi tình trạng bị cô lập, mà còn có thể cải thiện được hình ảnh của mình trên chính trường quốc tế, tạo thuận lợi cho phát triển kinh tế, xã hội và ổn định an ninh vùng biên giới. Những lợi ích mà Myanmar đạt được trong quan hệ với Ấn Độ cũng là những lợi ích mà Ấn Độ mong muốn khi phát triển mối quan hệ với Myanmar trong quá trình thực thi “Chính sách hướng Đông / Hành động hướng Đông”. Lợi ích song trùng giữa hai nước cho thấy “*Ấn Độ cũng cần Myanmar và Myanmar rất cần Ấn Độ, đó là nền tảng chung trong quan hệ giữa hai nước*” (Debidatta Aurobinda Mahapatra, 2012).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nguyễn Tuấn Bình (2017). *Quan hệ Ấn Độ - Myanmar (1962 - 2011)*. Trường Đại học Huế, Luận án Tiến sỹ Lịch sử.
- Debidatta Aurobinda Mahapatra (2012). *India need Myanmar and Myanmar also needs India*. https://www.rbth.com/articles/2012/06/01/india_needs_myanmar_and_myanmar_also_needs_india_15894
- J. N. Dixit (2015). *Chính sách đối ngoại của Ấn Độ trong quan hệ với các nước láng giềng*. NXB Lý luận chính trị.
- Trần Thị Lý (2002). *Sự điều chỉnh chính sách đối ngoại của Cộng hòa Ấn Độ từ 1991 - 2000*. NXB Khoa học Xã hội.
- Poon Kim Shee (2002). The Political Economy of China - Myanmar Relations: Strategic and Economic Dimensions. *Ritsumeikan Annual Review of International Studies*, Vol. 1, p. 34.
- Nguyễn Trường Sơn (2015). *Hướng về phía Đông - một chiến lược lớn của Ấn Độ*. NXB Chính trị Quốc gia.
- Tài liệu tham khảo đặc biệt (2007). *Vai trò của Myanmar trong chính sách đối ngoại của Ấn Độ*.
- Võ Xuân Vinh (2013). *ASEAN trong chính sách hướng đông của Ấn Độ*. NXB Khoa học Xã hội.
- Võ Xuân Vinh (2015). *Biến đổi chính trị, kinh tế ở Myanmar từ 2011 đến nay, bối cảnh, nội dung và tác động*. NXB Khoa học Xã hội.

SUMMARY

CAUSES OF THE ADJUSTMENTS ON MYANMAR'S FOREIGN POLICY REGARDING INDIA AFTER 1991

India and Myanmar are neighboring countries with close relations throughout history. The two countries signed a Friendship Treaty in 1951. However, under Prime Minister Ne Win's administration (1962-1988), the relationship between the two countries was frozen. From the middle of 1988 to 1990, relations between the two countries deteriorated when India made efforts to resist the brutal repression of Myanmar's army against the democratic uprisings. At the same time, Myanmar was surrounded and embargoed by Western countries. Since then, Myanmar has recognized the need for a change in foreign policy to overcome its isolation and to better integrate with the world's development. The adjustment of Myanmar's policy towards India is recognized as part of that change. By clarifying the adjustments in Myanmar's foreign policy towards India, this article will explain the reasons for these adjustments.

Keyword: Foreign policy; India; Myanmar; India - Myanmar relations.